

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2023

“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Liễu và ông Phạm Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Th**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Số 116 LQB, khu 4, phường Nh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Khu V, phường A, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn Q**, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 116 LQB, khu 4, phường Nh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị **Đoàn Thị Th** thể hiện: Chị và anh **Vũ Văn Q** kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nh, thành phố HD vào ngày 11/10/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng ở số 116 LQB. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 đến 09 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm. Anh **Vũ Văn Q** nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác, ghen tuông, yêu cầu chị nghỉ làm ở công ty may T chuyển công việc khác. Chị không đồng ý nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Sự việc mâu thuẫn diễn ra hơn một năm, gia đình hai bên đều khuyên giải nhưng không thành nên làm chị mệt mỏi và chán nản. Khi mâu thuẫn căng thẳng, chị cùng con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ ở phường A sinh sống từ tháng 8/2022 cho đến nay. Trong thời gian này, anh Q không quan tâm và không thiện chí bảo vệ chị về sống cùng, kinh tế riêng, ai làm người đó chi tiêu. Thấy rằng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và không còn tình cảm nên chị quyết định nộp

đơn ly hôn đến Toà án. Quá trình giải quyết tại Toà án, anh Q mới gặp chị bảo về sống cùng nên chị không chấp nhận. Lý do anh Q không đồng ý ly hôn vì các con, không phải còn tình cảm thương yêu chị. Nay, chị đề nghị Toà án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Minh Q1, sinh ngày 28/01/2014 và Vũ Đức H, sinh ngày 20/4/2019. Hiện con lớn ở với bố và con nhỏ đang ở với mẹ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu H, còn cháu Q1 có nguyện vọng được ở với bố nên để cho anh Vũ Văn Q nuôi cháu Vũ Minh Q1. Vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về nghề nghiệp và thu nhập, chị làm công nhân của Công ty TNHH may T khu công nghiệp NS từ 2015 cho đến nay, lương thực lĩnh bình quân là 08 triệu đồng/tháng. Chị cung cấp hợp đồng lao động của Công ty TNHH may T. Còn anh Q làm nghề tóc, thu nhập hàng tháng bao nhiêu chị không rõ.

- Về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Theo lời khai của bị đơn anh Vũ Văn Q thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị Th trình bày là đúng. Vợ chồng hạnh phúc khoảng 08 đến 09 năm thì xảy ra sự việc chị Th có mối quan hệ với người đàn ông khác ở cùng công ty. Anh không có bằng chứng xác thực mà chỉ nghe người khác nói lại. Chị Th có giải thích cho rằng chỉ nói chuyện nhảm nhí chứ không ngoại tình. Anh yêu cầu chị Th nghỉ làm công ty chuyển công việc khác nhưng chị Th không đồng ý. Vì việc này, vợ chồng xảy ra cãi nhau nên chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2022. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không thường xuyên liên lạc, nhảm nhí, gọi điện cho nhau, nếu có chỉ liên lạc về con cái. Trước và sau khi chị Th nộp đơn ở Toà, anh và gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Th không về sống cùng anh. Nay, anh mong chị Th suy nghĩ lại vì các con còn nhỏ tuổi và anh vẫn còn tình cảm với chị nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh tôn trọng quyền quyết định của cháu Q1 muốn ở bố. Còn cháu Vũ Đức H đề nghị Toà án giải quyết quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Nếu anh được nuôi cả hai con hoặc mỗi người nuôi một con, anh không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện, anh làm nghề tóc, tự mở cửa hàng, thu nhập bình quân hàng tháng là 10 triệu đồng, còn có thêm thu nhập từ mạng xã hội là 02 đến 20 triệu đồng nhưng anh không cung cấp tài liệu chứng minh.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Nếu vợ chồng ly hôn, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Ý kiến của bà Trần Thị T (mẹ đẻ anh Q) thể hiện:* Chị Th và anh Q chung sống cùng với vợ chồng bà từ sau khi kết hôn cho đến tháng 8/2022, vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở. Lý do cãi nhau là anh Q nghi

chị Th có người đàn ông khác. Bà nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Th không về sống cùng anh Q. Bà không muốn anh chị ly hôn, mong Toà án hoà giải để gia đình đoàn tụ nuôi các con.

** Ý kiến của bà Lê Thị T1 (mẹ đẻ chị Th) thể hiện:* Vợ chồng chị Th anh Q xảy ra cãi nhau khoảng 02 năm nay. Từ tháng 8/2022 chị Th và con thứ hai về nhà bà ở hẳn. Lý do mâu thuẫn do anh Q nghe tin đồn chị Th có người đàn ông khác ở cùng công ty nên ghen tuông, yêu cầu chị Th chuyển công ty nhưng chị Th không đồng ý. Vợ chồng bà đã khuyên giải nhưng chị Th không về ở cùng anh Q. Quan điểm của bà không muốn các con ly hôn nhưng cũng không thể ép buộc chị Th nên cho chị Th quyết định. Nếu ly hôn, chị Th được quyền nuôi con, bà sẽ tạo điều kiện đảm bảo về chỗ ở cho mẹ con chị Th.

** Kết quả xác minh tại khu dân cư số 4 phường Nh, thành phố HD thể hiện:* Chị Th và anh Q là vợ chồng. Hai người trước đây có chung sống cùng nhau ở khu phố, sau khoảng cuối năm 2022 thấy hai người không ở cùng nhau, lý do gì không nắm được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày, đồng thời xuất trình tài liệu là các cuống lương công ty may T trả lương tháng 1, 3 và 4/2023.

- Bị đơn anh Q đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Th theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh đề nghị để anh nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Vũ Văn Q. Giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn có nơi cư trú số 116 LQB, phường Nh, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Nên vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD, quy định khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của chị Th và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh Q nghi ngờ chị Th không chung thủy và bất đồng quan điểm chị Th không chuyển công ty. Nên hai người phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân và mỗi người có cuộc sống riêng từ tháng 8/2022. Việc mâu thuẫn đã được bố mẹ hai bên gia đình hoà giải nhiều lần và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng tạo điều kiện nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả vợ chồng đoàn tụ. Xét chị Th và anh Q không còn tin yêu, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, tình nghĩa không còn và không còn khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị Th và anh Q có 02 con chung là Vũ Minh Q1, sinh ngày 28/01/2014 và Vũ Đức H, sinh ngày 20/4/2019. Khi giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Th đã nộp các tài liệu chứng minh về công việc, thu nhập và chỗ ở đảm bảo điều kiện để nuôi con. Nên không có căn cứ chấp nhận chị Th không đảm bảo điều kiện nuôi con và giao cả hai con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, cháu Vũ Minh Q1 có nguyện vọng được ở với bố và đang do anh Q trực tiếp chăm sóc. Cháu H tuổi còn nhỏ và đang do chị Th trực tiếp chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con cũng như tránh xáo trộn cuộc sống hiện tại, cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1 là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét chị Th và anh Q đều tự nguyện không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, quan hệ này Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Đoàn Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn Q.

2. *Về con chung:* Chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Văn Q có 02 con chung là Vũ Minh Q1, sinh ngày 28/01/2014 và Vũ Đức H, sinh ngày 20/4/2019.

Sau khi ly hôn, giao cho chị Đoàn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Đức H; giao cho anh Vũ Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Minh Q1 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Th và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Đoàn Thị Th và anh Vũ Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002569 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD (đã nộp xong).

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường Nh, TP. Hải Dương (kết hôn năm 2012);
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà